TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:176/2018/DS-PT
Ngày: 08/10/2018.
V/v: "Tranh chấp đòi quyền sử dụng đất".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phần - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Lễ

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Hải

Ông Hoàng Ngọc Linh

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Huy Phong - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2018/TLPT-DS ngày 05 tháng 7 năm 2018 về việc *"tranh chấp đòi quyền sử dụng đất"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 183/2018/QĐ-PT ngày 27/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 155/2018/QĐ-PT ngày 24/8/2018;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2018/DS-ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang bị kháng cáo, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Thị V**,** Sinh năm 1952, nơi cư trú: ấp Th, xã Mỹ, huyện Ch, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn Ủy quyền cho ông Lý Hoàng T, sinh năm 1974, nơi cư trú: số 329, tổ 20, ấp A, xã V, huyện S, tỉnh An Giang. theo Văn bản ủy quyền lập ngày 31/3/2015.

Ông Lý Hoàng T có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Hồ Thị Ph, sinh năm 1973.

2.2. Ông Trần Văn C, sinh năm 1970.

Cùng nơi cư trú: số 265, tổ 09, ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Ông C, bà Ph có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Quốc X, sinh năm 1964 *(Có mặt)*.

3.2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1967 *(Có mặt)*.

3.3. Ông Hồ Văn T sinh năm 1945 *(Vắng mặt)*.

3.4. Bà Trần Thị Tr, sinh năm 1978 *(Có mặt)*.

Cùng nơi cư trú: ấp Thị, xã M, huyện Ch, tỉnh An Giang.

3.5. Ông Trần Văn H, sinh năm 1930 *(Vắng mặt)*, nơi cư trú: số 109/5 Trần Hưng Đạo, ấp Thị, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh An Giang.

3.6. Ông Trần Văn D, sinh năm 1962 *(Vắng mặt)*, nơi cư trú: ấp 1, xã L, huyện Ch, tỉnh An Giang.

3.7. Em Trần Ngọc y, sinh năm 1996 *(Vắng mặt)*.

3.8. Em Trần Đăng K, sinh năm 2007. Do ông Trần Văn C và bà Hồ Thị Ph làm đại diện *(Có mặt)*.

Cùng nơi cư trú: số 265, tổ 09, ấp T, xã M, huyện Ch, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Trần Thị V do ông Lý Hoàng T đại diện theo ủy quyền trình bày: Nguồn gốc đất là của bà Hồ Thị S có cho bà V vào năm 1983 căn nhà lá có diện tích đất là 77,5m^2, do bà V cùng gia đình đi làm ăn xa nên để lại cho em là ông Trần Quốc X trông coi quản lý nhà. Năm 1997, ông X cho vợ chồng ông Trần Văn C và bà Hồ Thị Ph ở nhờ phía trước căn nhà có diện tích là 41,2m^2, việc cho ở nhờ này bà V không hay biết và không có làm giấy tờ, chỉ nói bằng miệng. Sau đó, ông C, bà Ph đã sửa chữa lại căn nhà để ở. Phần đất này đã được Ủy ban nhân dân huyện Ch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị Tr vào ngày 14/10/2011. Bản án số 182/2014/DS-ST ngày 25/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Ch tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02058 do Ủy ban nhân dân huyện Ch cấp cho bà Trần Thị Tr ngày 14/10/2011 do có vi phạm về trình tự, thủ tục cấp đất. Nay bà Trần Thị V yêu cầu bà Hồ Thị Ph và ông Trần Văn C di dời nhà trả lại diện tích đất 41,2 m^2, đất tọa lạc tại ấp Thị, xã M, huyện C, tỉnh An Giang vì phía sau diện tích đất 41,2 m^2 là căn nhà của bà V, mỗi lần bà V muốn đi ra ngoài phải đi ngang nhà bà Ph, ông C, không có con đường nào khác. Bà V đồng ý hỗ trợ chi phí di dời số tiền 10.000.000đ cho gia đình ông C, bà Ph. Nếu bà Ph, ông C để lại nguyên hiện trạng căn nhà lại cho bà V, thì bà sẽ hỗ trợ 30.000.000đ để ông C, bà Ph cất căn nhà khác.

Các bị đơn bà Hồ Thị Ph, ông Trần Văn C cho rằng nhà và đất trên do cậu là ông Hồ Văn T có cho vợ chồng ông, bà ở nhờ trong căn nhà của bà S đã cho ông T, khi ông T cho ở nhờ không có làm giấy tờ chỉ nói bằng miệng, vợ chồng ông, bà đã ở trong căn nhà đó từ năm 1997 cho đến nay và hàng năm có đóng thuế cho Nhà nước từ năm 1997 cho đến nay. Lúc vợ chồng ông, bà vào ở căn nhà là nhà tre lợp lá, đến năm 1997 vợ chồng ông, bà đã cất lại toàn bộ căn nhà bằng bạch đàn, lợp tole, đến năm 2009 căn nhà đã hư nên ông, bà cất lại căn nhà bằng khung sắt, mái lợp tol, nền lót gạch bông, khi ông, bà cất nhà lại, ông T không có ý kiến và vợ chồng đã ở cho đến nay, hiện đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phía nguyên đơn yêu cầu dời nhà trả lại đất ông, bà không đồng ý, vì nhà do ông, bà cất và còn đất do cậu là Hồ Văn T cho.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Bà Trần Thị Tr trình bày: Nguồn gốc đất là của bà Hồ Thị S (mẹ ruột bà V, chết năm 1984), đến năm 1983 bà S có cho bà V căn nhà lá có diện tích đất là 77,5m^2 việc cho đất chỉ nói bằng

miệng không có làm giấy tờ, việc cho nhà đất anh em trong nhà đều biết, đến năm 2000 bà V cho lại bà căn nhà phần diện tích đất là 77,5m^2 có làm giấy tờ tại Ủy ban nhân dân xã M, đến năm 2014 được Ủy ban nhân dân huyện Ch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà là Trần Thị Tr vào ngày 14.10.2014, và bà đã đóng thuế từ năm 2014 cho đến nay, thời gian trước đó là do bà V đóng thuế, và biên lai đóng thuế đã photo cung cấp cho Tòa án. Nay bà thống nhất theo yêu cầu của mẹ là bà Trần Thị V yêu cầu bà Hồ Thị Ph và ông Trần Văn C di dời nhà trả lại diện tích đất 41,2 m^2, đất tọa lạc tại ấp T, xã M, huyện Ch, tỉnh An Giang. Bà V đồng ý hỗ trợ số tiền 10.000.000đ cho gia đình ông C, bà Ph để tự nguyện di dời nhà. Nếu bà Ph, ông C để lại nguyên hiện trạng căn nhà lại cho bà V thì bà sẽ hỗ trợ 30.000.000đ để ông C, bà Ph xây nhà mới. Nếu bà V có đòi đất lại thì bà đồng ý trả đất lại cho bà V, bà không chấp nhận giao quyền sử dụng đất cho người nào khác.

Ông Trần Quốc X xác nhận nguồn gốc đất đang tranh chấp là của bà Sỏi, sau đó bà Sỏi cho lại phần đất và căn nhà cho bà Trần Thị V vào năm 1983, việc cho đất và nhà không có làm giấy tờ chỉ nói bằng miệng và anh em ông đều biết việc cho đất này. Ông thống nhất theo yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị V.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 46/2018/DS-ST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ch đã quyết định:

Áp dụng:

Điều 26, 35, 39, 144, 147, 149, 157, 158, 165, 166, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 166, 357 Bộ luật dân sự.

Điều 136 Luật đất đai.

Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị V.

Bà Hồ Thị Ph, ông Trần Văn C có nghĩa vụ trả giá trị đất cho bà Trần Thị V 45.750.000đ *(Bốn mươi lăm triệu, bảy trăm năm chục nghìn đồng)*.

Ông C, bà Ph được quyền sử dụng diện tích đất 30,5m^2 được thể hiện theo sơ đồ hiện trạng khu đất ngày 04/4/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Ch tại các điểm 12, 8, 2, 9, 11, hiện ông Ch, bà Ph đang quản lý và sử dụng.

Ông Trần Văn Ch, bà Hồ Thị Ph có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai đăng ký quyền sử dụng đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

Công nhận sự tự nguyện của bà Ph, ông C mở lối đi cho bà Vân diện tích 10,7m^2 tại các điểm 1,6,5,11,12, trong đó có phần căn nhà của ông C, bà Ph là 8,9 m^2 tại các điểm 10, 11, 12, 7 theo bản vẽ ngày 04/4/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới. Ông Chính, bà Phương có nghĩa vụ tháo dỡ phần căn nhà là 8,9m^2 tại các điểm 10, 11, 12, 7 để làm lối đi cho bà V.

Sơ đồ khu đất tranh chấp ngày 04/4/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Ch là một phần không tách rời của bản án.

Vào ngày 07/5/2018, bà Trần Thị V kháng cáo với nội dung: yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận phần đất diện tích 77,5m^2 là của bà; Yêu cầu bà Phương, ông C phải tháo dỡ di dời nhà trả lại cho bà diện tích đất 41,2m^2**.** Nếu ông C, bà Ph di dời nhà bà đồng ý hỗ trợ 10.000.000đ; nếu để nguyên xác nhà thì bà sẽ hỗ trợ 30.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Trần Thị V nộp trong hạn luật định, có đóng tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không rút yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay anh Lý Hoàng T được bà Trần Thị V ủy quyền khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn C và vợ là Hồ Thị Ph trả diện tích đất 41,2m^2. Hội đồng xét xử xét thấy, nguồn gốc đất tranh chấp hai bên thống nhất là của bà Hồ Thị S là mẹ ông T, bà V, ông X. Ông C, bà Ph không đồng ý, cho rằng cậu ruột là ông T cho sử dụng từ năm 1997 đến nay, nhưng không có giấy tờ. Năm 2011, bà Tri là con bà V đã đăng ký và được Ủy ban nhân dân huyện Ch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số CH02058 ngày 14/10/2011, diện tích 77,50 m^2 tọa lạc tại ấp T, xã, huyện Ch, tỉnh An Giang, trong đó có phần nền nhà của vợ chồng ông C, bà Ph có diện tích 41,2m^2. Bản án dân sự sơ thẩm số 182/2014/DS-ST ngày 25/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Ch tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02058 do Ủy ban nhân dân huyện Ch cấp cho bà Trần Thị Tr ngày 14/10/2011 do có vi phạm về trình tự thủ tục cấp đất. Nay bà Trần Thị V yêu cầu bà Hồ Thị Ph và ông Trần Văn Ch di dời nhà trả lại diện tích đất 41,2 m^2, đất tọa lạc tại ấp T, xã M, huyện Ch, tỉnh An Giang vì phía sau diện tích đất 41,2 m^2 là căn nhà của bà V, mỗi lần bà V muốn đi ra ngoài phải đi ngang nhà bà Ph, ông C, không có con đường nào khác, Bà Vân đồng ý hỗ trợ chi phí di dời số tiền 10.000.000đ cho gia đình ông C, bà Ph. Nếu bà Ph, ông Ch để lại nguyên hiện trạng căn nhà lại cho bà V, thì bà sẽ hỗ trợ 30.000.000đ để ông C, bà Ph cất căn nhà khác. Phía ông Ch, bà Ph cho rằng nhà và đất trên vợ chồng đang ở là do cậu ruột là Hồ Văn T cho vào năm 1997, nên không đồng ý theo yêu cầu của bà V.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của các Thẩm phán và Thư ký Tòa án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm như: Thụ lý vụ

án để xét xử phúc thẩm theo đúng quy định Điều 285; đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm theo Điều 286; yêu cầu đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ theo Điều 287; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm theo đúng quy định tại Điều 290 và triệu tập những người tham gia xét xử phúc thẩm theo Điều 294, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, phạm vi xét xử phúc thẩm và thủ tục phiên tòa.

Đối với các đương sự, từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử tại phiên tòa hôm nay được thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung nguồn gốc đất đang tranh chấp là của bà Hồ Thị S cho con là Trần Thị V vào năm 1983, do bà V và gia đình đi làm ăn xa, nên để lại cho em là Trần Quốc X trông coi quản lý. Năm 1997, ông X cho bà Hồ Thị Ph, ông Trần Văn C về ở nhờ rồi sửa cất lại nhà nhưng hoàn toàn không thông qua ý kiến của bà V nên vào năm 2013 con bà V là Trần Thị Tr khởi kiện yêu cầu bà Ph, ông C di dời nhà trả lại đất. Việc bị đơn cho rằng nhà và đất trên do cậu ruột là Hồ Văn T cho vào năm 1997 là không có cơ sở, bởi lời xác nhận của ông T chỉ cho vợ chồng Ph, Ch ở để giữ nhà, trong khi nhà và đất bà V giao cho em ruột của bà tên Trần Quốc X quản lý, trông coi (đồng thời là cậu của Ph) và anh em bà V đều xác nhận nhà và đất ngay từ đầu là của bà V được mẹ là bà S tặng cho. Với hiện trạng đất tranh chấp, nếu giữ ổn định cho bà Ph, ông C thửa đất như án sơ thẩm tuyên thì thửa đất còn lại của bà V hẹp và không có mặt tiền, thiệt thòi lớn cho bà V là người trên thực tế được thừa nhận quyền sử dụng đất hợp pháp, phải được pháp luật bảo vệ. Trong khi bà Ph là con về đạo lý phải tôn trong mẹ nhưng ngược lại cố chấp, không trung thực khi ở nhờ nhà và đất của mẹ mình. Trong khi theo bà V thì bà Ph, ông C hiện có một nền nhà ở ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh An Giang, và 02 công đất vườn xoài tại ấp Mỹ Th, xã M, huyện Ch, An Giang. Tòa cấp sơ thẩm nhận định cho rằng bà Ph, ông C có quá trình sử dụng đất ổn định, không có nơi ở khác để xem xét quyết định cho bà Ph, ông C tiếp tục được sử dụng đất hoàn giá trị đất lại cho bà V là không Phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm căn cứ khoản 2, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị V; Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 46/2018/DS-ST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ch. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị V. Buộc ông Trần Văn C, bà Hồ Thị Ph tháo dỡ di dời căn nhà cấp IV.E, có kết cấu khung gạch + gỗ, vách gỗ, nền gạch, mái tole trả lại cho bà Trần Thị V diện tích 41m^2 xác định tại các điểm 7, 8, 9, 10 theo sơ đồ khu đất tranh chấp do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Ch lập này 04/4/2018. Bà Trần Thị V có trách nhiệm đến Cơ quan có thẩm quyền kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định. Về án phí: ông C, bà Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bà Vân không phải chịu án phí phúc thẩm.

Xét đơn kháng cáo của bà Trần Thị V, Hội đồng xét xử nhận thấy nguồn gốc đất đang tranh chấp là của bà Trần Thị S (chết 1984, mẹ ruột bà V) mua lại

của ông Trần Văn G (chết) vào năm 1976 gồm 01 căn nhà lá có diện tích 77,5m^2 đất tọa lạc tại ấp T, xã M, huyện Ch, tỉnh An Giang. Đến năm 1983 bà S có cho con là Trần Thị V gồm 01 căn nhà lá có diện tích 77,5m^2 , việc cho đất chỉ nói bằng miệng không có làm giấy tờ, anh em trong nhà đều biết, do bà V cùng gia đình đi làm ăn xa, nên để lại cho em là Trần Quốc X trong coi, quản lý. Năm 1997 ông X cho bà Hồ Thị Ph, ông Trần Văn C về ở nhờ rồi sửa cất lại nhà nhưng hoàn toàn không thông qua ý kiến của bà Vân nên vào năm 2013 con bà Vân là Trần Thị Tr khởi kiện yêu cầu bà Ph , ông C di dời nhà trả lại đất. Việc bị đơn cho rằng nhà và đất trên do cậu ruột là Hồ Văn T cho vào năm 1997 là không có cơ sở, bởi lời xác nhận của ông T chỉ cho vợ chồng Ph, C ở để giữ nhà, trong khi nhà và đất bà V giao cho em ruột của bà tên Trần Quốc X quản lý, trông coi (đồng thời là cậu của Ph) và anh em bà V đều xác nhận nhà và đất ngay từ đầu là của bà V được mẹ là bà S tặng cho. Với hiện trạng đất tranh chấp (Bút lục số 200), theo biên bản thẩm định ngày 05/4/2016 (Bút lục 75) của Tòa án nhân dân huyện Ch được thể hiện nhà bà Trần Thị V được xây dựng phía sau nhà bà Hồ Thị Ph, ông Trần Văn C bà V không có lối đi ra, cũng như biên bản thẩm định ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang các đương sự bà V, ông C, bà Ph, bà Tr, ông X cũng xác định bà Vsử dụng đường đi ra phải đi qua nhà bà Ph ông Chnếu giữ ổn định cho bà, ông C thửa đất như án sơ thẩm tuyên thì thửa đất còn lại của bà V hẹp và không có mặt tiền, thiệt thòi lớn cho bà V là người trên thực tế được thừa nhận quyền sử dụng đất hợp pháp, phải được pháp luật bảo vệ. Trong khi bà Ph là con về đạo lý phải tôn trọng mẹ nhưng ngược lại cố chấp, không trung thực khi ở nhờ nhà và đất của mẹ mình. Mặc khác, theo biên bản xác minh của Tòa án tỉnh An Giang ngày 26/9/2018, đơn xác nhận của Ban nhân dân ấp H, xã M đã xác nhận bà Hồ Thị Ph, ông Trần Văn C có một nền nhà đất thổ cư tại tổ 4, ấp Tây Hạ, xã Mỹ Hiệp, huyện Ch, tỉnh An Giang, và Ban nhân dân ấp Thị, xã M, huyện Ch đã xác nhận bà Hồ Thị Ph, ông Trần Văn C có 02 công đất vườn xoài tại ấp Tây Thị, xã M, huyện Ch, tỉnh An Giang. Và tại phiên tòa phúc thẩm bà Ph, ông C cũng thừa nhận là có nền nhà, cấp sơ thẩm nhận định cho rằng bà Phương, ông C có quá trình sử dụng đất ổn định, không có đất nào khác để ở, nhưng xác định phần diện tích 41,2m^2 này là của bà V được hưởng từ mẹ ruột là bà Hồ Thị S, nhưng quyết định cho ông C, bà Ph được tiếp tục sử dụng một phần diện tích 30,5m^2, và ông C, bà Ph tự nguyện mở lối đi cho bà V 10,7m^2, có nghĩa vụ trả lại giá trị đất cho bà V số tiền 45.750.000đ là không phù hợp, làm ảnh hưởng thiệt hại đến quyền lợi ích của bà V.

Việc bà V hỗ trợ cho ông C, bà Phương 10.000.000 đồng để làm chi phí tháo dỡ di dời là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của bà V

Từ những nhận định trên, bà Trần Thị V kháng cáo nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà V, cũng như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, là sửa bản án sơ thẩm. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V khởi kiện yêu cầu bà Ph, ông C cùng các thành viên trong gia đình di dời nhà trả lại đất, hiện trong gia đình bà Ph, ông C còn có hai con là Trần Ngọc T- sinh năm 1996 đã thành niên, và Trần Đăng K - sinh năm

2007 chưa thành niên, cháu K chưa đủ năng lực hành vi dân sự được bà Hồ Thị Ph, ông Trần Văn C làm đại diện. Do đó buộc vợ chồng bà Phương, ông C cùng anh Trần Ngọc T tháo dở di dời nhà trả lại diện tích đất 41,2m^2 cho bà V.

Về chi phí tố tụng: Trong vụ án nầy yêu cầu khởi kiện đòi đất của nguyên đơn được chấp nhận, xem xét trả bằng giá trị thì bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng. Tòa cấp sơ thẩm buộc nguyên đơn bà V chịu ½ chi phí tố tụng là không phù hợp.

Về án phí : Tòa cấp sơ thẩm xác định nguyên đơn khởi kiện trước ngày 1/7/2017 nên việc xem xét án phí theo quy định pháp lệnh 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là phù hợp. Tuy nhiên trong vụ án nầy yêu cầu khởi kiện đòi đất của nguyên đơn được chấp nhận, xem xét trả bằng giá trị thì bị đơn phải chịu án phí, nhưng Tòa cấp sơ thẩm buộc nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm là không phù hợp, thiệt hại cho nguyên đơn.

Trường hợp tranh chấp đất cho ở nhờ do xem xét chấp nhận yêu cầu đòi đất của nguyên đơn, không xem xét giá trị đất chỉ xem xét đất thuộc quyền sử dụng của ai. Theo quy định Điều 27, Điều 48 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì đương sự chỉ chịu án phí không có giá ngạch

Do đó cần xem xét sửa án phí sơ thẩm về chi phí tố tụng, án phí cho phù hợp.

Do sửa án sơ thẩm nên bà V không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 2 Điều 308, Điều Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị V.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 46/2018/DS-ST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ch. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị V.

Buộc bà Hồ Thị Ph, ông Trần Văn C cùng anh Trần Ngọc T tháo dỡ di dời căn nhà cấp IV.E, có kết cấu khung gạch + gỗ, vách gỗ, nền gạch, mái tole trả lại cho bà Trần Thị V diện tích 41m^2 xác định tại các điểm 7, 8, 9, 10 theo sơ đồ khu đất tranh chấp do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Ch lập này 04/4/2018. Bà Trần Thị V có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định.

Công nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị V hỗ trợ cho bà Hồ Thị Ph, ông Trần Văn C cùng anh Trần Ngọc T số tiền 10.000.000 đ để làm chi phí tháo dỡ di dời

Về chi phí tố tụng: bà Hồ Thị Ph, ông Trần Văn C phải chịu 1.574.300đ (một triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn, ba trăm đồng), do bà Trần Thị V đã tạm ứng nộp, nên ông C bà Ph có nghĩa vu hoàn trả lại cho bà Vân 1.574.300đ.

Về án phí sơ thẩm: bà Hồ Thị Ph, ông Trần Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

Bà Trần Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), được khấu trừ 750.000đ (bảy trăm năm chục nghìn đồng)theo biên lai thu số 0003620 ngày 27/11/2015 của Chi cục Thi hành án huyện Ch. Bà V được nhận lại 250.000 đồng.

Do sửa án sơ thẩm nên bà V không phải chịu án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (08/10/2018).

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện Ch;
- Chi cục THA dân sự huyện Ch;
- Các đương sự;
- Văn phòng Tòa án;
- Phòng KTNV&THA;
- Tòa Dân Sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Minh Lễ